

Bản án số: 03/2025/HS-PT
Ngày 08-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 321/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân thành phố B, tỉnh Bình Dương và kháng cáo của bị cáo Võ Đức Duy T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng nghị: Lê Minh Đ, sinh năm 1986, tại tỉnh Cà Mau; CCCD số 096084010495; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Nhà T, khu phố R, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Minh Đ1 và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ tên Trần Thị Huỳnh N1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023, có mặt.

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Đức Duy T, sinh năm 1998, tại tỉnh Đồng Nai; CCCD số 075098016100; nơi cư trú: tổ F, khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Võ Hùng D và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo có vợ tên Lê Thị Phương T2 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác liên quan đến kháng cáo, kháng nghị: Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh Đ là nhân viên bộ phận kho vật tư của Công ty Cổ phần C (viết tắt là Công ty M), địa chỉ: lô C, khu công nghiệp M, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng lao động ngày 06/12/2022. Nhiệm vụ cụ thể của Đ là quản lý giao, nhận hàng hóa là bột sơn tĩnh điện.

Võ Đức Duy T là tài xế của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 (viết tắt là Công ty H1), địa chỉ: tổ F, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai từ tháng 4/2020.

Công ty M thỏa thuận mua bột sơn tĩnh điện của Công ty trách nhiệm hữu hạn S (viết tắt là Công ty O), địa chỉ: số I, khu công nghiệp L, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Công ty O thuê Công ty H1 vận chuyển bột sơn. Công ty H1 phân công cho T lái xe tải hiệu Dongfeng loại 08 tấn, màu trắng, biển số 60C-498.02 chở bột sơn đến giao cho Công ty M.

Lợi dụng nhiệm vụ được giao, Đ rủ T cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt bột sơn tĩnh điện của Công ty M bán lấy tiền tiêu xài, với thủ đoạn như sau: khi nhận được thông báo của Công ty H1 về thời gian vận chuyển bột sơn từ Công ty O đến Công ty M thì T gọi điện thoại nói cho Đ biết. Đảm sẽ lên mạng xã hội facebook tìm kiếm hội nhóm những người có nhu cầu mua sơn tĩnh điện, rồi lấy thông tin kết bạn zalo và trao đổi thông nhất số lượng, giá cả mua bán sơn (Đảm nói dối với người mua là sơn của Đ mua lại). Sau khi điều khiển xe tải đến Công ty O nhận đủ số lượng sơn kèm theo phiếu giao hàng, T tiếp tục gọi điện thoại cho Đ để Đ nói cho T cách thức liên lạc với người mua sơn, số lượng sơn giao và số tiền nhận. Sau đó, T sẽ điều khiển xe tải đi bán một phần bột sơn đã nhận từ Công ty O. Số lượng bột sơn còn lại, T điều khiển xe tải đến Công ty M giao cho Đ và đưa phiếu giao hàng để Đ ký nhận đủ số lượng bột sơn ghi trên phiếu. Với thủ đoạn như trên, từ giữa tháng 9/2023 đến ngày 19/12/2023, Đ và T đã 03 lần chiếm đoạt bột sơn tĩnh điện của Công ty M, cụ thể:

- Lần thứ nhất: khoảng một ngày giữa tháng 9/2023, Đ và T chiếm đoạt 1.100kg bột sơn tĩnh điện màu đen nhám bán cho 01 người có tài khoản zalo “Nguyễn Minh K” (không rõ lai lịch) 800kg và một người không rõ tên 300kg được 13.000.000 đồng. Đảm lấy 10.000.000 đồng, chia cho T 3.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: khoảng một ngày giữa tháng 11/2023, Đ và T chiếm đoạt 1.000kg bột sơn tĩnh điện màu đen nhám bán cho 01 người có tài khoản zalo “H bột sơn” (không rõ lai lịch) được 15.000.000 đồng. Đảm lấy 11.000.000 đồng và chia cho T 4.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: tối ngày 18/12/2023, Công ty H1 thông báo cho T sáng ngày 19/12/2023 đi chở bột sơn thì T gọi nói cho Đ biết. Khoảng 07 giờ ngày 19/12/2023, T điều khiển xe tải biển số 60C-498.02 đến Công ty O nhận 7.871,5kg bột sơn tĩnh điện kèm theo 02 phiếu giao hàng (bột sơn có 05 mã màu khác nhau, được đóng gói vào bịch nylon và bỏ vào thùng carton dán kín lại, có trọng lượng 25kg, một số thùng được đóng gói 19kg). Sau khi chất hàng xong ra cổng Công ty O, T gọi cho Đ thì Đ nói T chở sơn bán cho 02 khách hàng có tài khoản zalo “Nguyễn Phúc” và “Nguyễn Minh K” với số lượng 3.200kg, giao cho tài xế chở

thuê 1.000kg chở về nhà đợi tìm người mua và gửi các tài khoản zalo cho T liên hệ, cụ thể:

+ T liên hệ với người có tài khoản zalo “Nguyễn Phúc” thì người này nói T chạy đến khu vực gần ngã tư P thuộc thành phố T sẽ có xe tải hiệu Hyundai màu trắng (không nhớ biển số) đậu bên đường chờ nhận sơn. T đến điểm hẹn thì gặp 02 người đàn ông trên xe tải, T giao 1.000kg bột sơn màu trắng bóng và 100kg bột sơn màu đen bóng. Sau khi giao sơn, T gọi cho Đ thì Đ nói người mua đã trả tiền mua sơn là 30.000.000 đồng.

+ T liên hệ với người có tài khoản zalo “Nguyễn Minh K” thì người này nói T chạy đến khu vực gần cây xăng P thuộc thành phố T sẽ có xe tải hiệu KIA màu trắng (không nhớ biển số) đậu bên đường chờ nhận sơn. T đến điểm hẹn thì gặp 02 người đàn ông trên xe tải, T giao 1.000kg bột sơn màu đen nhám và 1.100kg bột sơn màu đen bóng. Sau khi giao sơn, T gọi cho Đ thì Đ nói T nhận 26.000.000 đồng từ 02 người nhận hàng.

+ T liên hệ với ông Nguyễn Hoàng D1 (là chủ xe tải chở thuê được Đ thuê) giao 500kg bột sơn màu trắng nhám và 500kg màu đen nhám tại khu vực cầu Ô thuộc xã P, thành phố B. Trước đó, Đ gọi thuê ông D1 nhận bột sơn từ Thiện chở về nhà ông D1 đợi Đ gọi giao ở đâu thì ông D1 chở tới đó (do lúc này Đ chưa tìm được người mua 1.000kg bột sơn này).

Sau khi chiếm đoạt 4.200kg bột sơn, T gọi cho Đ thì Đ nói T khoảng 13 giờ cùng ngày chở sơn vào Công ty M giao cho Đ. Đến 13 giờ cùng ngày, T điều khiển xe tải chở 3.671,5 kg bột sơn chạy vào Công ty M thì thấy Đảm đang chờ sẵn. T dừng xe cho Đ dùng xe nâng nâng 3.671,5kg bột sơn xuống kho vật tư, rồi T đưa 02 phiếu giao hàng với số lượng 7.871,5 kg bột sơn cho Đ ký nhận. Đảm chia cho T 12.000.000 đồng, còn lại 44.000.000 đồng Đảm cất giữ và nói với T khi nào bán được 1.000kg còn lại thì Đ chia tiền sau, T điều khiển xe tải ra về. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, ông Trần Phước Đăng K1 là Phó tổng giám đốc của Công ty M nghi ngờ Đ chiếm đoạt sơn của công ty nên đến kho vật tư do Đảm quản lý kiểm tra thì phát hiện bị mất là 4.200kg bột sơn tĩnh điện nên đến Công an xã (nay là phường) An Tây trình báo.

Sau khi ông K1 kiểm tra kho chứa sơn tĩnh điện, Đ biết được hành vi của mình đã bị phát hiện nên Đ liên lạc người có tài khoản zalo “Nguyễn Phúc” trả lại số tiền 30.000.000 đồng để thu hồi 1.100kg bột sơn và nói ông D1 chở 1.000kg bột sơn giao lại Công ty M. Đối với 2.100kg bột sơn bán cho người có tài khoản zalo “Nguyễn Minh K” thì Đ liên hệ nhưng người này nói đã bán cho người khác nên không thu hồi được. Cùng ngày 19/12/2023, Đ đến Công an xã A đầu thú. Ngày 21/12/2023, lực lượng Công an tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T.

Theo các Kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2023 và số 79/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 168 thùng bột sơn tĩnh điện gồm: 40 thùng mã F30501C-F, 60 thùng mã U38501C-F, 40 thùng mã F30133C-F, 20 thùng bột sơn tĩnh điện mã T66101C-

F, 08 thùng mã F32504C-F), có tổng khối lượng 4.200kg trị giá 290.900.000 đồng;

- 2.100kg bột sơn tĩnh điện U, 40 thùng mã F30133C-F trị giá 124.950.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ và Võ Đức Duy T phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2023.

Xử phạt bị cáo Võ Đức Duy T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ trước của bị cáo từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử phạt xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Tại Quyết định kháng nghị số: 04/QĐ-VKSBC ngày 07/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xác định: Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù là quá nhẹ so với hành vi bị cáo đã thực hiện nên kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Đ.

Ngày 07/10/2024, bị cáo Võ Đức Duy T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị số Quyết định kháng nghị số: 04/QĐ-VKSBC ngày 07/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Minh Đ mức hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Võ Đức Duy T là không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ trình bày: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị tạm giam, bị cáo rất ăn năn, hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm.

Bị cáo Võ Đức Duy T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát kháng nghị, bị cáo Võ Đức Duy T kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Bị cáo Lê Minh Đ là nhân viên của Công ty Cổ phần C, địa chỉ trụ sở: lô CN2, khu công nghiệp M, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, được Công ty T3 giao nhiệm vụ quản lý giao, nhận hàng hóa là bột sơn tĩnh điện. Bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty, cụ thể bị cáo đã rủ rê, lôi kéo bị cáo Võ Đức Duy T là tài xế chở thuê của Công ty H1 để cùng nhau chiếm đoạt sơn tĩnh điện của bị hại bán lấy tiền tiêu xài. Từ giữa tháng 9/2023 đến ngày 19/12/2023, bị cáo Đ và T đã 03 lần chiếm đoạt tài sản của Công ty Cổ phần C với khối lượng 6.300kg bột sơn tĩnh điện, cụ thể: giữa tháng 9/2023, Đ và T chiếm đoạt 1.100kg bột sơn tĩnh điện màu đen nhám, trị giá 65.450.000 đồng; giữa tháng 11/2023, Đ và T chiếm đoạt 1.000kg bột sơn tĩnh điện màu đen nhám, trị giá 59.500.000 đồng và ngày 18/12/2023, Đ và T chiếm đoạt 4.200kg sơn các loại trị giá 290.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã tham ô là 415.850.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Minh Đ và bị cáo Võ Đức Duy T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Minh Đ và bị cáo Võ Đức Duy T về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Như phân tích nhận định trên, bị cáo Lê Minh Đ và bị cáo Võ Đức Duy T nhiều lần thực hiện hành vi tham ô tài sản của Công ty Cổ phần C với số tiền chiếm đoạt rất lớn. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ đã ra đầu thú, khắc phục toàn bộ thiệt hại, đã tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc toàn bộ tình tiết sự việc, nhân thân của bị cáo và thái độ khắc phục hậu quả và quyết định áp dụng khoản

1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với hành vi bị cáo Đ đã thực hiện, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Lê Minh Đ.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Võ Đức Duy T, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo T nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và phạm tội rất nghiêm trọng nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm giúp sức vai trò không đáng kể. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, bị cáo cùng bị cáo Đ đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thể sự ăn năn, hối cải nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Lê Minh Đ.

1.2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Lê Minh Đ.

Áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2023.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Đức Duy T.

1.2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Võ Đức Duy T.

Áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Đức Duy T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Minh Đ, Võ Đức Duy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát (4);
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bình Dương (2)
- Bị cáo (2);
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, PHT 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ